

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 26/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thịnh

2. Ông Nguyễn Đình Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 35/2018/HSST ngày 12/02/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐ-HS ngày 12 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

BÙI THỊ Đ; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1991 tại Hòa Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; (hiện không có nơi ở cố định); nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc; Mường; con ông: Bùi Văn T và bà: Phạm Thị L; chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và có 01 con (09 tuổi).

Danh chỉ bản số: 048 lập ngày 11/12/2017 tại CAQ H, Thành phố Hà Nội.

01 Tiền án: Ngày 18/01/2016 Tòa án nhân dân quận C kết án 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ: 08/12/2017; Tạm giam: 17/12/2017 - (Có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Hạc Thị H; sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2017 Đoàn Việt D hẹn Đỗ Văn Q ngày 08/12/2017 đi ăn uống và mua dâm, Q đồng ý. D quen gái mại dâm tên L (tên thật là Bùi Thị Đ) nên D liên hệ với Đ rủ đi ăn và đi bán dâm vào ngày 08/12/2017. Đ đồng ý và rủ Hạc Thị H là bạn cùng phòng của Đ và H đồng ý. Trưa ngày 08/12/2017 D và Q đến quán lẩu số 13 phố

N, phường C, quận H, Hà Nội trước. Đến khoảng 12h15' cùng ngày Bùi Thị Đ và Hạc Thị H đến ăn cùng D và Q. Trong lúc ăn Đ có gọi D ra ngoài để thỏa thuận tiền mua dâm và tiền công Đ môi giới cho H bán dâm, Q cũng đi theo D và Đ. Đ thỏa thuận giá bán dâm của Đ và H là 2.000.000 đồng/người/lượt. Ngoài ra còn phải trả cho Đ 1.000.000 đồng tiền công Đ môi giới H đi bán dâm. D đồng ý và đưa cho Đ 5.000.000 đồng. Đoàn đưa cho H 2.000.000 đồng. Đến khoảng 13h30' cùng ngày cả bốn người đi về khách sạn C số 92 phố L, phường C, quận H, Hà Nội thuê phòng. Đ và D vào phòng 202, H và Q vào phòng 203. Đến khoảng 14h00 cùng ngày khi D, Đ, Q và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội kiểm tra bắt quả tang.

Thu giữ của Bùi Thị Đ: 3.000.000 đồng là tiền mà Đ đã nhận từ việc môi giới và bán dâm với khách; 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng kèm sim số 0972949361, 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám, sim số 01695476452 và 01 bao cao su chưa qua sử dụng.

Thu giữ của Hạc Thị H: 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng kèm sim số 0966580333; 2.000.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Bùi Thị Đ khai: Ngày 07/12/2017 Đoàn Việt D rủ Đ trưa ngày 08/12/2017 đi ăn và đi bán dâm cho D cùng bạn của D, Đ đồng ý. Đến ngày 08/12/2017 Đ rủ bạn cùng phòng là Hạc Thị H đi ăn trưa và đi bán dâm, H đồng ý. Đến khoảng 12h15' cùng ngày Đ cùng H đi ăn cùng D và bạn của D. Trong lúc ăn Đ gọi D ra để thỏa thuận tiền mua dâm là 2.000.000 đồng/người/lượt và tiền công Đ môi giới cho H bán dâm là 1.000.000 đồng. D đồng ý đưa cho Đ 5.000.000 đồng. Đ đưa 2.000.000 đồng là tiền bán dâm cho H. Đến khoảng 13h30' cùng ngày cả nhóm di chuyển về khách sạn C số 92 phố L, phường C, quận H, Hà Nội, thuê phòng. Đ và D vào phòng 202, H và Q vào phòng 203. Đến khoảng 14h00 cùng ngày khi D, Đ đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội kiểm tra bắt quả tang.

Lời khai của Hạc Thị H, Đoàn Việt D, Đỗ Văn Q phù hợp với lời khai của Bùi Thị Đ.

Đối với hành vi bán dâm của Bùi Thị Đ, Hạc Thị H vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, hành vi mua dâm của Đoàn Việt D, Đỗ Văn Q vi phạm khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Ngày 28/01/2018 Công an quận H đã xử phạt hành chính 200.000 đồng với Đ, H; 750.000 đồng đối với D và Q.

Chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xám và chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng kèm sim của Bùi Thị Đ và điện thoại Iphone 6 plus màu hồng 16GB của Hạc Thị H xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H trả cho Đ và H (Đ nhờ anh trai là Bùi Văn Đ nhận hộ).

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Bùi Thị Đ về tội “Môi giới mại dâm” - theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Đ khai Đoàn Việt D điện thoại

trước và hẹn ngày 08/12/2017 rủ Đ đi ăn và đi bán dâm cho D và bạn của D, Đ đồng ý. Đến ngày 08/12/2017 Đ rủ bạn là Hạc Thị H đi ăn trưa và đi bán dâm, H đồng ý. Đến 12h15' cùng ngày Đ và H đi ăn cùng D và Q. Tại đây, Đ thỏa thuận với D tiền mua dâm là 2.000.000đồng/người/lượt và tiền công Đ môi giới cho H bán dâm là 1.000.000 đồng. D đồng ý và đưa cho Đ 5.000.000 đồng. Sau đó Đ đưa cho H 2.000.000 đồng. Đến khoảng 14h00 cùng ngày khi Đ, D, H và Q đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại khách sạn C số 92 phố L thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thị Đ về tội “Môi giới mại dâm” - theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 5.000.000 đồng, tiêu hủy các bao cao su.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét vì trong quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận; đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi: Ngày 08/12/2017 bị cáo Bùi Thị Đ có hành vi trực tiếp môi giới gái bán dâm cho khách mua dâm, bán dâm, trực tiếp làm giá và nhận tiền của khách mua dâm, chia tiền cho gái bán dâm. Bị cáo được hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm là 1.000.000đ và bán dâm cho khách được 2.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo Bùi Thị Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là Tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo có công với

Cánh mạng: Ông nội là Liệt sĩ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bà nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, hậu quả của vụ án; căn cứ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung vì không có nghề nghiệp ổn định.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 3.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có và 2.000.000 đồng thu giữ của chị Hạc Thị H là tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tiêu hủy các bao cao su.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: BÙI THỊ Đ phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: BÙI THỊ Đ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì đã niêm phong có chữ ký của Bùi Thị Đ (đựng: Một bao cao su chưa qua sử dụng) và một phong bì đã niêm phong có chữ ký của Hạc Thị H (đựng: Một bao cao su đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 01/02/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

-TANDTP Hà Nội;
-VKSNDQ Hoàn Kiếm;
-THAQ Hoàn Kiếm;

**Tm. Hới @ảng xĐt xõ s- thỀm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- CAQ Hoàn Kiếm;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hiền Hòa